

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2017
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thanh và Ông Phạm Quang Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hữu H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu, chị Đinh Thị N và anh Lê Hữu H tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28/7/2011. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chung với gia đình anh H tại xã X. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu và có một con chung. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H có hành

vì đánh đập, ngược đãi đối với chị N. Đến ngày 03/8/2012 thì chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã P để sinh sống, để con lại cho anh H nuôi dưỡng vì anh H không cho mang con đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N làm đơn xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Bảo N, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2012. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng xin nhận được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn giữa chị N và anh H đúng như chị N đã trình bày. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng là do vợ không biết chăm sóc con cái, vun vén cho gia đình nên đã có lúc anh đánh chị N, nhưng không gây ra thương tích gì cả. Sau đó đến tháng 8 năm 2012 chị N bỏ về nhà cha mẹ đẻ nhưng không nói gì với anh, để con lại cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì giữa hai người hiện nay không còn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị N trình bày. Nhưng nay ly hôn anh H không đồng ý để con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, vì từ lúc con hơn 5 tháng đến nay đều do anh H và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con phát triển bình thường, bị đơn hoàn toàn có đủ khả năng nuôi dưỡng con trưởng thành. Vì ngoài 3 sào ruộng anh trực tiếp làm, trong thời gian nông nhàn anh còn đi làm thuê, hiện nay đang làm thuê trang trại mỗi tháng được 5.000.000đ. Do vậy, bị đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung đúng như chị N trình bày.

- Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Về hôn nhân, chị N và anh H trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn và sống ly thân trong một thời gian dài, không thể hàn gắn, nay hai vợ chồng đều tự nguyện thuận tình ly hôn nên Tòa án cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Về con chung, anh H là người đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ tháng 8 năm 2012 cho đến nay, con phát triển bình thường, do vậy Tòa án cần xem xét để cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để công khai cho các bên đương sự về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà các bên đương sự đã cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được.

- Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình, Bản sao trích lục Giấy khai sinh của con; Bản tường trình về việc mất Giấy chứng minh nhân dân;

- Tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp gồm: Bản sao chứng minh nhân dân;

- Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh về quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc con của anh Lê Hữu Huân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đinh Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Hữu H có địa chỉ cư trú tại xóm 2, xã X, huyện Hương Khê nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Lê Hữu H trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu đã đi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã X theo Giấy đăng ký kết hôn số 30 ngày 28/11/2011, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cả anh H và chị N đều xác định sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng cãi vã, đánh đập nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2012 cho đến nay, điều đó chứng tỏ hai người không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn của hai người đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay cả anh H và chị N đều thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu của chị N xin được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa chị N và anh H có một con chung là Lê Bảo N, sinh ngày 25/3/2012. Chị N và anh H đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và đều không yêu cầu người kia phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét về mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Qua trình bày của anh H và chị N trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu Lê Bảo N sinh sống với anh H từ tháng 8 năm 2012 (khi cháu N mới được 5 tháng tuổi) cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì sau khi chị N bỏ về nhà mẹ đẻ của mình thì cháu N vẫn sinh sống với anh H cùng

với ông bà nội là ông Lê Hữu H1 và bà Lê Thị L, anh H đã có nhà riêng nằm trong khuôn viên vườn ông H1, bà L. Trong suốt quá trình chung sống với anh H thì cháu N phát triển bình thường, cháu được cho đi học mẫu giáo tại trường Mầm non xã X. Điều đó chứng tỏ việc anh H nuôi dưỡng cháu N trong thời gian 5 năm qua vẫn đảm bảo duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt. Do vậy, cần áp dụng Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hữu H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung nhưng không yêu cầu chị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc anh H không yêu cầu chị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ việc tự xác định khả năng của anh H cũng như thực tế việc anh H đã đảm bảo sự phát triển bình thường của con trong suốt thời gian vừa qua. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc buộc chị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị N và anh Lê Hữu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Lê Hữu H.
2. Về con chung: Giao con chung Lê Bảo N, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2012 cho anh Lê Hữu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này; đồng thời chị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0004050 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị N và anh Lê Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Xuân;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu HS, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng